

## THÁP YANG PRONG

TS. NGUYỄN THỊ HÒA\*

### TÓM TẮT

*Thừa hưởng thành tựu nghiên cứu của các thế hệ đi trước, kết hợp khảo sát thực địa và tổng hợp nguồn tư liệu lịch sử và truyền thuyết..., bài viết tập trung lý giải mối tương quan giữa lịch sử - truyền thuyết - hiện thực quanh ngôi tháp Yang Prong - một kiến trúc tôn giáo của người Chăm, hiện diện ở Tây Nguyên vào khoảng thế kỷ XIII - XIV và còn tồn tại đến ngày nay, qua đó, bước đầu đưa ra một số nhận định mới về những vấn đề lịch sử - văn hóa có liên quan.*

**Từ khóa:** tháp Yang Prong; lịch sử; di tích; di vật; truyền thuyết.

### ABSTRACT

*Inherited from research outcome in accordance with the history documents and legends etc, the paper focuses on the explanation of relationship amongst history, legend and reality of Yang Prong tower – a religious architecture of Cham people that established in the Central Highland in the centuries XIII to XIV, and bring some new conclusions on relevant historical and cultural issues.*

**Key words:** Yang Prong Tower; History; Heritage; Remains; Legend.

#### 1. Lịch sử và nghiên cứu

Tháp Yang Prong tọa lạc ở khu vực xã Ea Rôk, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, được một trung úy lục quân người Lào tên là Oum phát hiện khoảng năm 1900. Có khoảng 8 tên gọi khác nhau dành cho ngôi tháp này<sup>1</sup>. Trong đó, Yang Prong (thần vĩ đại) - tên gọi theo tiếng Gia Rai ở địa phương là phổ biến, được quan tâm hơn cả.

Qua nghiên cứu văn khắc, lịch sử, kiến trúc<sup>2</sup>..., các nhà khoa học đã bước đầu xác định, chủ nhân của tháp Yang Prong là người Chăm; vị vua xây dựng nên ngôi tháp này là hoàng tử Harijit, sau là vua Jaya Simhavarman III, người Trung Quốc gọi là Pou Ti và người Việt gọi là Chế Mân. Tháp được xây dựng để thờ thần Cri Jaya Shinhavarmalingecvara - thần Shiva.

Có hai ý kiến khác nhau về thời gian xây dựng tháp Yang Prong:

- Căn cứ vào văn khắc trên bia ký cùng mối quan hệ về kiểu dáng và các đặc trưng kiến trúc, có quan điểm cho rằng, tháp được xây dựng vào đầu thế kỷ XIV<sup>3</sup>.

- Qua nghệ thuật tạc tượng, tục thờ cúng và diễn biến lịch sử, lại có quan điểm nhận định, tháp Yang Prong được xây dựng vào cuối thế kỷ XIII<sup>4</sup>. Các nhà khoa học đồng thuận với quan điểm này cho rằng: Sự hiện diện ngôi đền Yang Prong như một thành lũy xa xôi ở cao nguyên như vậy gợi ý rằng, với cuộc chiến đấu chống sự xâm lăng của người Mông Cổ cuối thế kỷ XIII, các vua Chăm đã nhận thấy vai trò quan trọng của người cao nguyên và tìm cách gắn kết họ chặt chẽ hơn vào vương quốc<sup>5</sup>.

Di tích, di vật được những người nghiên cứu đi trước phát hiện<sup>6</sup>, lưu giữ và nghiên cứu gồm: tháp chính, cùng chân tường bằng đá ong, xà ngang của tháp (có dòng văn khắc), mảnh đá sa thạch ở nóc bệ (có phác thảo con Nandin), tượng dương vật có đầu Shiva (ekamukhalinga) và bệ hứng bên dưới, tầng đá hình nón (là chóp của nóc tháp), một số pho tượng bằng đá bị gãy đổ, một tảng đá dài có mặt phẳng và đầu tròn, thon nhỏ dần về một đầu, trên có chữ khắc chữ Chăm Puvya (rasung batau)... Ngoài ra, còn phát hiện một số di vật cách tháp khoảng 600 mét về hướng Đông - Bắc (hầu hết các di vật này nay đã thất lạc).

\* Hội Dân tộc học - Nhân học Tp. Hồ Chí Minh



Góc mái tháp Yang Prong - Ảnh: Tác giả

Có ý kiến cho rằng, trước đây, người Pháp đã đến và bắt dân làng đi khuôn vác những tượng ở khu vực tháp này đưa về Buôn Ma Thuột (trong khoảng năm 1938<sup>7</sup> hoặc 1921<sup>8</sup>), sau đó, đưa về Pháp. Riêng với bệ hính bên dưới mukhalinga, theo Lương Thanh Sơn, có lẽ vì quá nặng để có thể mang về Pháp nên đã được để lại tại Toà sứ<sup>9</sup>, nay thuộc khuôn viên của khu vực Biệt Điện tại thành phố Buôn Ma Thuột.

Tháp Yang Prong được các nhà khoa học Việt Nam tiếp tục khảo sát và nghiên cứu<sup>10</sup> vào những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI. Trong đợt khảo sát năm 1988, họ đã tìm thấy một đầu chim có mỏ quặp, được làm bằng đất nung khá nguyên vẹn, chiều cao khoảng 40cm<sup>11</sup>, mà các nhà nghiên cứu cho rằng, đó là tượng chim gruh<sup>12</sup>. Nay, tượng các đầu chim dạng này đã được phục chế và gắn vào bốn góc mái của tháp sau khi trùng tu.

## 2. Lịch sử ngôi làng Tali cạnh tháp Yang Prong

Bên cạnh nhận định mang ý nghĩa lý tính của nhóm nghiên cứu thông qua văn khắc, kiến trúc và lịch sử; một luồng thông tin mang ý nghĩa lịch sử - văn hoá dân gian của cư dân tại chỗ cũng đang tồn tại với thời gian cùng tháp Yang Prong. Đa phần thông tin dân gian liên quan đến tháp Yang Prong được các nhà nghiên cứu phỏng vấn với nhân chứng ở làng Thal (plor Tali). Lý do bởi, đây là ngôi làng từ xưa đến nay có vị trí tụ cư gần với tháp Yang Prong nhất.

Kể về làng của mình và vùng đất nơi có tháp Yang Prong, người Gia Rai plor Thal cho rằng: khu vực này trước đây là vùng đất hoang vắng, rừng thiêng, nước độc. Tháp Yang Prong hiện diện rất lâu đời, không biết từ lúc nào. Nơi đây dù hoang vu, nhưng cây trái tốt tươi, với nhiều chim thú và các loài thủy sản. Vào đầu thế kỷ XX, hai anh em Siu Krit,



Phác họa tháp Yang Prong - Ảnh: Tư liệu

Siu Nit quê ở plor Kli tại xã Ia Lê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia cách mạng chống Pháp. Sau đó, họ bị người Pháp bắt giam ở nhà đày Buôn Ma Thuột<sup>13</sup>. Đầu năm 1903, người Pháp ra quyết định tử hình các tử tù này. Được cai ngục báo tin, hai ông tìm cách vượt ngục và chạy đến vùng Ea Súp, Ea H'leo. Ẩn náu một thời gian, thấy rằng đây là vùng đất tốt, màu mỡ, nhiều thú rừng..., thuận tiện cho việc lập làng, săn bắn, Siu Krit, Siu Nit về lại plor Kli và các làng lân cận, như plor Ptào, plor Choá, Plor Thơ, plor Kanh, plor Pūih... ở Chư Sê và vận động dân đến tụ cư ở vùng đất mới. Vài nhóm người Gia Rai từ Chư Sê băng rừng đến tụ cư ở dòng suối Ea Súp, cách tháp Yang Prong hơn 17km, lập nên các ngôi làng plor Ea Súp Ngõ, plor Ea Súp Yú<sup>14</sup>... Một nhóm cư dân thuộc dòng họ Siu, Rmah, Hrlan<sup>15</sup> đến tụ cư, lập làng ở dòng suối Thal (ea Thal) và lấy tên ngôi làng của họ là plor Thal tức plor Tali. Nơi định cư của plor Thal cách tháp Yang Prong khoảng 12km, gần hơn các làng kia khoảng 5km<sup>16</sup>.

So với thời điểm Maitre, H., đến thăm Yang Prong lần đầu vào tháng 7 năm 1906, thì các ngôi làng người Gia Rai chuyển cư đã định cư ở đây được khoảng 3 năm (1903). Là người ngoại quốc đến khảo sát ở vùng rừng già hoang vắng của một xứ xa lạ, việc Maitre, H., chọn dân của ngôi làng ở gần nhất với tháp Yang Prong- plor Tali để tìm hiểu

thông tin liên quan là điều thích hợp và có thể hiểu được. Mặc dầu vậy, cũng cần phải đặt nghi vấn rằng: liệu khi thu thập tài liệu ở làng Tali, Maitre, H., có nhận biết về hiện trạng của ngôi làng đã tụ cư nơi đây sau khi tháp Yang Prong hiện diện hay chưa? Nếu là vậy, thì cư dân của làng này có thể hiểu được Yang Prong hay không? Và, nội dung thông tin được cung cấp ấy sẽ có bao nhiêu phần chính xác?

Trở lại với gốc làng Tali, tổ tiên của người làng này trước đây là dân của plơi Kli - một làng Gia Rai ở xã Ia Lê, thuộc phía Nam Chư Sê (nay là huyện Chư Puh<sup>17</sup>, tỉnh Gia Lai), giáp với Ea Súp của Đăk Lăk. Chư Sê khá gần với Phú Thiện, nơi có làng Ơi (plơi Ơi), làng của vua Lửa (potao Apui). Xã Ia Lê cũng có vị trí rất gần với khu vực buôn Săm ở Ea Hleo, nơi có dấu tích của vị vua Nước (potao la)... Nếu lấy tâm là tháp Yang Prong, thì từ tháp đến plơi Kli cách khoảng 70km; đến plơi Ơi cách khoảng 170km và đến buôn Săm cách khoảng 40km. Nếu với cách đi tắt theo đường rừng của người địa phương, thì những khoảng cách trên sẽ được rút lại khá nhiều.

Plơi Kli gốc - làng của plơi Tali xưa, plơi Thal nay là một ngôi làng Gia Rai khá nổi tiếng. Nhà nghiên cứu Dournes, J., đã nhiều lần phỏng vấn cư dân plơi Kli, kể cả người phó của potao la trong ngôi làng này, về những vấn đề liên quan đến potao la, potao Apui. Và, ông nhận định: ...vùng plơi Kli, tức trên sườn núi phía Tây và liên quan trực tiếp đến Sadet nước<sup>18</sup>. Cũng cần phải nói thêm rằng, các họ chính của thành viên plơi Thal hiện nay và plơi Kli xưa kia có liên quan mật thiết đến họ của các vị potao la, potao Apui, potao Angin. Đó là các họ Siu, Rmah, Hrlan chiếm số lượng chủ yếu trong làng Thal, cùng họ với các họ trong quy định dòng họ và hôn nhân của ba vị Pháp vương ở Tây Nguyên<sup>19</sup>.

Những gần gũi về khoảng cách địa lý, con người, dòng họ giữa người plơi Kli với các potao cho thấy, ngôi làng Gia Rai này có mối quan hệ mật thiết với các vị Pháp vương về lịch sử lẫn huyết thống, hôn nhân. Vùng cư trú Gia Rai ở những ngôi làng liên quan này trong tập quán du canh, thể hiện họ là thần dân, thuộc địa phận cai quản của các potao. Về điều này, trên thực tế đã được chính cư dân làng Thal xác nhận.

Đó là lý do dù không phải là người tại chỗ Ea Thal, nhưng dân làng Thal đều hiểu lịch sử truyền khẩu ở vùng đất này về mối quan hệ giữa người Chăm và ngôi tháp Yang Prong với các vị potao trong khu vực. Đó là lý do khiến chúng tôi tin rằng, sự trả lời của già làng plơi Kli với Maitre, H., cũng

như của người plơi Thal với chúng tôi là có chiều sâu hiện thực.

### 3. Tương quan giữa lịch sử - truyền thuyết - hiện thực

Người Gia Rai của plơi Kli - plơi Tali - plơi Thal - ngôi làng cạnh tháp Yang Prong cho rằng, từ rất lâu, lính Chiêm Thành đã xây dựng tháp và một khu dân cư nhỏ có thành bao quanh ở gần đó để chuẩn bị chiến tranh với potao la, potao Apui<sup>20</sup>. Sau này, Maitre, H., nhận định rõ hơn: ...tại khu vực người Jarai ở phía Nam, làng P. Tali ở phía Đông tháp Chàm Ya Liau vẫn còn giữ được những ký ức truyền từ tổ tiên về những kẻ xâm lấn. Người trưởng làng nói với tôi rằng, các chiến binh Chàm đã dựng cạnh tháp một thành phố nhỏ có tường vây<sup>21</sup>. Sau 108 năm kể từ phỏng vấn của Maitre, H., (1906) cho đến phỏng vấn của chúng tôi (2014), thông tin truyền khẩu từ người dân Gia Rai vẫn thống nhất. Với họ, thì người Chàm<sup>22</sup> - cư dân từ nơi khác đến là chủ nhân của ngôi tháp. Xác định này của người Gia Rai thể hiện ý thức xác lập chủ quyền của cư dân tại chỗ với người bên ngoài trên lãnh thổ của potao.

Để chứng minh thông tin, người Gia Rai chỉ cho chúng tôi vết tích thâm nhập của người Chàm. Đó là nơi trước đây hiện diện các đồng đá (pur potao)<sup>23</sup>, mà theo họ, mỗi một lính Chàm khi đi chinh phục nơi nào đó, thường cầm một hòn đá và thả chúng vào một đồng. Trong hiểu biết dân gian của người Gia Rai, thì đây là cách người Chàm xác định chủ quyền đất đai của mình ở vùng đất mới. Maspero, G., năm 1914, trong *Le Royaume de Champa*, thông qua văn khắc, từng đề cập đến động thái này của quân Chàm khi chiến thắng người thiểu số ở Panduranga: Theo lệnh, mỗi người phải đưa một hòn đá đến đặt rải rác đó đây để những người lính đến dùng mà xây một đài chiến thắng, làm dấu hiệu uy quyền... (Po Klaun Garai 110 B3,4,5)<sup>24</sup>. Ông mô tả khá rõ: Nhà vua... cho quân đuổi những người ở Panduranga ở trong hang, rừng... chóp núi, ven rừng... động, chỗ lồi lõm ở bờ sông, trong hốc núi (Pô Klaun Garai 119 A6,7, B1,2)... Sau thắng lợi, họ dựng một dương vật thờ Shiva (Shivalinga) để kỷ niệm chiến thắng này ở trần gian và đây cũng là nơi dành cho linh hồn của họ được vinh phúc ở cõi vĩnh hằng (Po Klaun Garai 120 B5,6)... Và, khi người xứ này trông thấy biểu tượng đẹp đẽ của linga, có lòng kính tin đối với Shiva, nên họ quyết nghị bỏ ý định nổi loạn chống lại các vua Champa<sup>25</sup>.

Yang Prong là ngôi tháp được phát hiện có ekamukhalinga, được người Pháp<sup>26</sup> công bố trong tài liệu liên quan vào đầu thế kỷ XX. Sự hiện diện của

mukhalinga với đầu Shiva, hiện thân của vua Jaya Sinhavarman III trong ngôi tháp, minh chứng điều văn khắc đã ghi trên thực tế ở vùng người Gia Rai - lãnh địa của potao la, potao Apui, nơi người Chăm tìm đến chinh phục vào cuối thế kỷ XIII.

Người Gia Rai còn chỉ cho chúng tôi dấu tích của vòng thành đất, mà họ gọi là thành chiến đấu (măng pla hngà; măng = thành, pla hngà = chiến đấu), thành phòng thủ (măng wai kojăp; măng = thành, wai kojăp = phòng thủ) hay thành người Chăm (măng pin Chăm; măng = thành, pin = bọn (người), Chăm = Chăm)<sup>27</sup>. Theo họ, trước đây, thành được xây để bảo vệ khu dân cư của người Chăm, phòng khi có cuộc tấn công của các vị potao. Bên trong vòng thành là nơi Maitre, H., đã phát hiện bãi chân tường đá ong. Và, bãi đá này người Gia Rai cho đó là chân tường của đồn bảo vệ.

Liên quan đến khu dân cư trong thành, khi nói về hậu chiến thắng của vua Chăm-pa với người thiểu số ở Panduranga, Maspero, G., có đoạn viết: Nhà vua có quân đội đông, ngài phái lính truy kích họ ở tất cả các ngã, bắt hết người Panduranga cùng với trâu, bò, nô lệ, voi... Ngài ra lệnh cho một nửa số người đó... phải ở lại để chắn hưng lại thành phố; còn nửa kia thì phân phát cho các đền, tu viện, cư xá của các vị tu hành, salas, tinh thất để lấy công đức... (?)<sup>28</sup>. Như vậy, khu dân cư người Chăm trong vòng thành (măng wai kojăp) như người Gia Rai mô tả, phải chăng chính là một nửa số lính Chăm được phân ở lại bảo vệ vùng đất người Chăm mới chiếm được để chắn hưng thành phố như Maspero, G., đã kể theo văn khắc.

Người Gia Rai ở các ngôi làng quanh tháp Yang Prong còn giữ lại trong ký ức truyền thuyết<sup>29</sup> sau: Nàng công chúa (hbyia) Chăm ở trong thành phòng thủ (măng wai kojăp) có thai. Ngày sinh của nàng, bà mẹ (moai) đến đỡ đẻ. Vào mùa này<sup>30</sup>, người làng thường chơi thả diều (pơ klang). Tiếng sáo diều trên trời hay quá, thôi thúc bà mẹ nghiêng người ra cửa sổ ngắm con diều và lắng nghe. Bà quên mất công việc đang làm. Công chúa chuyển dạ, không có người đỡ nên băng huyết, chết cả mẹ lẫn con. Lúc này, người chồng bận đi cúng ở làng bên. Sau nghi lễ, chàng được gia chủ biểu một đùi heo (bra pui) và một gói cơm (đũng asoi). Trên đường về, nghe tin sét đánh, chàng kinh hoàng vút đùi heo, rút dao chặt đôi gói cơm quăng bên đường và chạy về nhà. Đến nơi, nhìn cảnh vợ con chết thảm, chồng công chúa nổi giận chém đứt đầu bà mẹ và rồi bỏ làng mà đi. Dân làng sau đó tiến hành làm ma chay cho những người đã chết. Họ buộc rượu vào cây thành hàng dài, nay vẫn còn hàng cây

đã lên xanh tươi tốt. Bà rượu ché của tang lễ đổ ra nhiều đến nổi đào thành khe suối, mà người dân Gia Rai gọi là chroh kuai chuă (chroh = khe, kuai = bới thành, đào thành, chuă = bà rượu). Chính vì truyền thuyết vừa kể, nên người Gia Rai ở vùng này sau đó đã không cho phép dân làng thả diều.

Theo truyền thuyết thì khu vực sống của gia đình công chúa Chăm ở bên trong thành phòng thủ (măng wai kojăp). Tại đây, nơi có cây si, từ khe bà rượu (chroh kuai chuă) đến khe nứa (chroh h'đut) được gọi là Yang Moai, là khu vực trước đây có tượng của bà mẹ (Yang Moai; yang = thần, moai = người đỡ đẻ), công chúa và con của nàng đã chết hoá đá<sup>31</sup>. Những vật liên quan, như đùi heo (bra pui), gói cơm (đũng asoi)... cũng đều hoá đá. Người Chăm sau đó xây tháp Yang Prong để thờ phụng công chúa. Và, linh hồn của nàng chính là Yang Prong.

Tương quan với truyền thuyết, ngoài ngôi tháp đang tồn tại, người Gia Rai cho rằng, các tượng đá mà người Pháp đưa đi vào năm 1938 (?), trong đó có tượng của công chúa và con, cùng bà mẹ. Chúng tôi đã cùng người bản xứ đi tìm lại "đùi heo" và "gói cơm" trong truyền thuyết và may mắn, chúng vẫn còn hiện diện. Đó là hai tảng đá lớn, có hình dáng tương tự đùi heo và gói cơm, nằm cách nhau khoảng hơn 1 mét, về hướng Đông Bắc - tính từ tháp Yang Prong, cách tháp khoảng 1,2km. Nơi đây còn có một cây dầu (kyao rmui = cây dầu trà beng) linh thiêng, mà người Gia Rai gọi là cây công chúa vuốt tóc (kyao byia chăo bũk; kyao = cây, hbyia = công chúa, chăo = vuốt, bũk = tóc). Họ tin rằng, linh hồn của công chúa ngụ ở cây này. Nàng thường có thói quen vuốt tóc làm đẹp vào những đêm trăng sáng. Dân làng Thal xưa kia tin ngưỡng và rất gìn giữ cây báu này. Về sau, khi làn sóng di dân dời đến nơi đây. Cây dầu đã bị chặt năm 2004 (nay vẫn còn gốc). Người già của làng Thal<sup>32</sup> đã khóc nhiều khi nghe tin cây bị chặt. Và, ông than rằng: thế là hết, công chúa đã không còn!

Bên cạnh di vật liên quan trực tiếp đến tháp Yang Prong, còn có một số di tích, di vật khác ở gần khu vực tháp được cư dân thông tin, đó là:

- Dấu tích thành cũ được cho là của người Kinh, mà người Gia Rai gọi là măng ngô Yuăn; (măng = thành, ngô = cũ, Yuăn = người Kinh). Vòng thành đắp bằng đất, có vị trí ở hướng Đông - Tây, cách tháp Yang Prong khoảng 10 - 12 (km), cách sông Ea Hleo khoảng 3km về hướng Nam. Theo người Gia Rai, thành do người Kinh đắp để phòng thủ khi đánh nhau với người Chăm và gần vòng thành này, trước đây còn có một làng của

người Kinh. Cũng theo người sở tại, cách nay khoảng 300 năm, nơi đây đã xảy ra cuộc chiến tranh giữa người Kinh và người Chăm. Sau đó, người Chăm thua trận phải bỏ đi.

- Khu vực có riu đá trong thành Yang Prong: dưới chân tường thành phòng thủ (măng wai kojăp), trước đây, người dân sống chung quanh thường đào được nhiều riu đá, phổ biến là loại riu đá vai xuôi. Riu lớn nhất có kích thước khoảng bằng bàn tay và riu nhỏ nhất bằng khoảng 3 ngón tay.

- Bia đá có khắc chữ trong thành phòng thủ (măng wai kojăp): có màu nâu xám, cao khoảng 80cm, bề ngang 40cm, đầu tạc hơi nhọn, có khắc chữ, toạ lạc ở hướng Đông, cách khoảng 600m tính từ tháp Yang Prong. Mặt bia đá hướng về phía Tây - Bắc. Cho đến khoảng năm 2004, bia đá này vẫn còn, nhưng sau đó bị đào trộm và đem đi đâu không rõ. Lúc mới bị đào, chung quanh khu vực vẫn còn mảnh vỡ của bia, nhưng nay đã bị dọn dẹp sạch, không còn dấu tích.

- Bia đá có khắc chữ ở một số khu vực lân cận: trên đường đến xã Chư K'Bang, huyện Ea Súp, gần suối Ea Knot có một bia đá gần giống bia đá ở Yang Moai gần tháp Yang Prong (hiện trạng bia đá này nay chưa được xác định). Ngoài ra, có một bia đá tương tự hiện diện ở cạnh suối Ea Rôk, cách bờ suối khoảng 60m. Bia đá này cũng bị đào trộm năm 1988, nay trên hiện trường vẫn còn lại ít mảnh vỡ.

#### 4. Vài nhận định

Yang Prong không chỉ là ngôi tháp Chăm duy nhất còn giữ được tương đối nguyên vẹn ở Tây Nguyên, mà qua các tài liệu thư tịch, lịch sử - văn hoá truyền miệng, còn được biết các di tích và di vật liên quan đến ngôi tháp cùng vùng đất Ea Súp đang hiện tồn và lần lượt được phát hiện cũng vô cùng phong phú, bao hàm nhiều ý nghĩa hiện thực. Qua đó, chúng tôi cho rằng, trong quá khứ, Ea Súp không đơn giản chỉ là vùng rừng rậm hoang vắng. Nơi đây phải chăng từng là một vùng đất chứa đựng đa dạng dấu ấn văn hoá của nhiều thời kỳ lịch sử đầy sôi động, đó là:

- Thông tin về khu vực có nhiều riu đá cổ cho dự đoán rằng, từ thời đồ đá, Ea Súp đã là nơi sinh tồn của người cổ đại.

- Một số bia đá có chữ<sup>33</sup> hiện diện trong khu vực phải chăng thể hiện sự trấn giữ hoặc uy quyền của một thế lực nào đó từng hiện diện trên vùng đất này?

- Những ngôi làng người Gia Rai cạnh tháp Yang Prong có mối quan hệ địa lý, lịch sử và dòng tộc, gắn bó mật thiết với các vị potao của Tây Nguyên, cho thấy vùng đất này xưa kia chịu nhiều ảnh

hưởng của potao la, potao Apui.

- Tháp Yang Prong với dấu tích vật chất liên quan, như: các đồng đá, thành phòng thủ (măng wai kojăp), khu đồn Chăm - chân tường bằng đá ong, đầu chim thần garuda, ekamukhalinga, văn khắc trên xà ngang của tháp..., cùng truyền thuyết công chúa Chăm và các di tích, di vật, như: hàng cây và khe bả rượu, các tượng đá bị gãy đổ, tảng đá còm, đá đui heo, cây dấu công chúa..., thể hiện rằng, có một thời người Chăm từng đến chinh phục vùng đất của các vị potao, chiếm lĩnh, xây dựng tháp và ekamukhalinga, chứng tỏ uy quyền và để lại một bộ phận cư dân sinh sống ở đây.

- Dấu tích thành cũ của người Kinh (măng ngô Yuăn), ngôi làng có cư dân Kinh và câu ca dân gian của người Gia Rai: chết Chăm (djêy Chăm; djêy = chết; Chăm = người Chăm); hư Kinh (đram Doan; đram = hư, Doan = người Kinh)<sup>34</sup>..., cùng những câu chuyện liên quan, phải chăng thể hiện một thực tế lịch sử rằng, đã từng xảy ra cuộc đối đầu giữa người Chăm và người Kinh nơi đây như người Gia Rai kể?

Với vị trí là vùng đất giáp với buôn Đôn, trước năm 1905 thuộc Bản Đôn - một trong những điểm giao thương quan trọng của 3 nước Đông Dương, là thủ phủ của tỉnh Đắk Lắk, từ xa xưa, vùng đất này chắc hẳn là một vùng đất chứa đựng đa dạng dấu ấn văn hoá của nhiều thời kỳ lịch sử, đã từng là một khu vực đô thị phát triển, nhộn nhịp để đưa đến sự tranh chấp của nhiều thế lực qua nhiều thời kỳ. Chính vì vậy, việc người Chăm tìm đến nơi đây để thu phục không chỉ mang ý nghĩa muốn kéo người sở tại vào với họ, mà các vua Chăm còn có ý đồ sâu xa hơn, là muốn bành trướng thế lực lên đến xứ sở của voi<sup>35</sup>, của đầu mối giao thương hàng hoá và chính trị khu vực. Tháp Yang Prong cùng đồn Chăm và vòng thành phòng thủ (măng wai kojăp) đã được xây dựng trong bối cảnh như vậy bên cạnh một nửa số người đó... phải ở lại để chấn hưng thành phố<sup>36</sup> chính là dân của làng Chăm, mà sau này đã để lại truyền thuyết nàng công chúa Chăm-Yang Prong<sup>37</sup>./.

N.T.H

#### Chú thích:

1- Đó là các tên gọi: Wat Cham, Tali, Yang Prong, Nậm Liêu, Ya Liau (D'Ea-Leo), Msat Chăm, tháp Chăm Ea Suốp, tháp Chăm Rừng Xanh. Trong đó, một số tên gọi mang ý nghĩa xác định đây là ngôi đền, tháp của người Chăm - Wat Cham, tháp Chăm Ea Suốp, tháp Chăm Rừng Xanh. Có tên mang ý nghĩa là ngôi mộ của người Chăm, như Msat Chăm. Vài tên gọi xác định ngôi đền bằng tên các dòng sông chảy ngang qua nơi toạ lạc của nó- tháp Chăm Nậm Liêu, tháp Chăm Ea H'leo. Tên khác được

gọi theo tên ngôi làng của người Gia rai tại chỗ - Tali. Có tên lại mang ý nghĩa là tên gọi của một tổ chức lâm trường gần nơi có tháp - tháp chàm Rừng Xanh.

2- Coedès, G. (1968), *The Indianized States of Southeast Asia*, ed. Walter F. Vella, trans. Susan Brown Cowing (Honolulu: East-West Center Press), p.217; Lê Thành Khôi (1955), *Le Việt Nam. Histoire et Civilisation*. Les Editions de Minuit, Paris, p. 191; Aymonnier, "Les Inscriptions Tchames" pp.67-81: Bergaigne, "Ancien royaume de Champa" pp.101-02; Finot, "Notes d'épigraphie" (1903), pp.635-36; Georges Maspéro, *Champa*, p.191; Hickey, G. C., 1982. "Sons of the Mountains (Ethnohistory of the Vietnamese Central Highlands to 1954)". Yale University Press, New Haven and London, p.86...

3- Finot, L., (1904), "Néologie, prosper Odend'hal", *BEFEO* 4, N0 2, p. 534; Etienne Aymonier (1891), "Première étude sur les inscriptions tchames", *Journal Asiatique* XVII - 1, p. 67-81; A. Bergaigne (1888), "L' Ancien royaume de Champa, dans L' Indo-chine D'après les inscriptions", *Journal Asiatique* XI, p.101-102; Maspero, G. (1914), *Le Royaume de Champa*. Librairie et imprimerie ci - devant, E.J.Brill, leide, p. 191; Parmentier, H., (1909), "Inventaire descriptif des monuments Cams de l'Annam", Vol.1, description des monuments, Ernest Leroux, Paris, p. 557-559, 2 :16;

4- Boisselier, J. (1963), "La statuaire du Champa. Recherches sur les cultes et l' iconographie", *Public. E.F.E.O LIV*, Paris, p.340; Maitre, H. (1912), *Les Jungles Moi*, Paris. Bản dịch của Lưu Đình Tuấn. 2008. *Rừng người Thượng - vùng rừng núi cao nguyên miền Trung Việt Nam (phần III)*, Nxb. Tri Thức, tr.190; Hickey, G. C. (1982), *Sons of the Mountains (Ethnohistory of the Vietnamese Central Highlands to 1954)*. Yale University Press, New Haven and London, p.116.

5- Hickey, G. C. (1982), *Sons of the Mountains (Ethnohistory of the Vietnamese Central Highlands to 1954)*. Yale University Press, New Haven and London, p.101. Từ Boisselier, J., 1963, "La statuaire du Champa. Recherches sur les cultes et l' iconographie", *Public. E.F.E.O LIV*, Paris, p.340.

6- Vào các năm 1900 (Oum), 1904 (Odend'hal, P., ; Finot, L.,), 1906, 1910 (Maitre, H.,), 1952 (Bertrand, G.,).

7- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk - Trung tâm Quản lý Di tích (2012), *Lý lịch di tích kiến trúc nghệ thuật tháp Chăm Yang Prong, xã Ea Rôk, huyện Ea Suốp, tỉnh Đắk Lắk*, tr. 9.

8- Nguyễn Thị Minh Tâm (2014), *Tư liệu điền dã, trong chuyến khảo sát thực hiện đề tài Văn hóa Chăm ở Tây Nguyên - di tích, di vật, truyền thuyết và huyền thoại*. Trả lời từ ông Y Nung Rchâm (oi Bu), sinh năm 1950, Buôn B1, thị trấn Êa Súp, huyện Êa Súp, tỉnh Đắk Lắk. Phỏng vấn ngày 21/6/2014. tr. 50.

9- Lương Thanh Sơn (2015), *Quá trình tìm hiểu văn hóa Chăm ở Đắk Lắk. Tham luận hội thảo Văn hóa Chăm ở Tây Nguyên - thực trạng và giải pháp phát triển du lịch bền vững*, tr. 5.

10- Nguyễn Khắc Sửu, Cao Xuân Phổ, Ngô Văn Doanh, Phan An, Lương Thanh Sơn, Nguyễn Thị Hoà và đoàn nghiên cứu đề

tài Văn hoá Chăm ở Tây Nguyên - Di tích, di vật, truyền thuyết và huyền thoại...

11- Xem thêm Lương Thanh Sơn (2015), *Tham luận đd*, tr. 2.

12- Xem thêm Lương Thanh Sơn (2015), *Tham luận đd*, tr. 5.

13- "Năm 1900, khi chuyển tỉnh lỵ từ Buôn Đôn về Buôn Ma Thuật, thực dân Pháp đã xây ngay trại giam tại buôn Ma thuật để giam giữ những người chống lại chúng. Về sau chúng giam tù nhân chính trị từ nơi khác đến. Năm 1932, chúng xây cất thêm và mở rộng thành nơi chuyên giam tù chính trị". Trong: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk (1991), *Đak Lak ba mươi năm chiến tranh giải phóng*, tập I, *Kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, phần chú thích 1, tr. 23.

14- Ploi Ea Suốp Ngô là buôn cũ của các buôn A1, A2 hiện nay; ploi Ea Suốp Yũ là buôn cũ của các buôn B1, B2 hiện nay...

15- Tiếng Gia rai, Siu = con mối; Rmah = con tê giác; Hrlan = đường đi. Do sống gần người Ê đê trong khu vực, nên nhiều người Gia Rai đã đổi họ của mình theo họ Ê đê, từ họ Rmah thành họ Hra (Hra = muối); họ Hrlan thành họ Ê Ban (Ê Ban = cầu), riêng họ Siu nơi đây vẫn được người Gia Rai giữ lại.

16- Sau thời điểm này cho đến năm 1906, có lẽ là lúc Maitre, H., đến phỏng vấn già làng Tali.

17- Huyện Chư Puh được thành lập ngày 27/8/2009 trên cơ sở điều chỉnh đất và dân từ huyện Chư Sê.

18- Dournes, J., (1977), *Potao, une théorie du pouvoir chez les, les Indochinois Jorai*. Copyright Flammarion - Bản dịch của Nguyễn Ngọc, Andrew Hardy chủ biên, 2013, *Potao, một lý thuyết về quyền lực ở người Jorai Đông Dương*, Nxb. Tri thức, tr. 291.

19- Xem thêm Dournes, J., (1977), *Potao, une théorie du pouvoir chez les, les Indochinois Jorai*. Flammarion, printed in France, p. 284.

20- Maitre, H. (1909), *Les regions moi du sud Indo- Chinois. Le Plateau du DakLak*, Paris, Plon - Nouris et Cie, p.217 - 223, phỏng vấn người già ploi Tali tháng 7 năm 1906; phỏng vấn của Nguyễn Thị Hoà ngày 21/6/2014 với các cộng tác viên: Ei Huê (y Te Hra), sinh năm 1930, người Gia Rai, gốc ở ploi Ea Suốp; duôn Huê (H'Nhoi Siu), sinh năm 1930, người Gia Rai, gốc ở ploi Tali; Oi Kiêng (Ma Huê, Y Sum Hrlan), sinh năm 1962, gốc ở ploi Thal, xã Ea Rôk, huyện Ea Sup, tỉnh Đắk Lắk.

21- Maitre, H. (1912), *Les Jungles Moi*, Paris - Bản dịch của Lưu Đình Tuấn (2008), *Rừng người Thượng - vùng rừng núi cao nguyên miền trung Việt Nam (phần III)*, H, Nxb. Tri thức, tr. 193.

22- Cách gọi tên người Chăm của dân Gia Rai làng Thal.

23- Có khoảng từ 6 đến 7 đồng đá, mỗi đồng có đường kính khoảng 2,5m đến 3m, với nhiều viên đá tự nhiên, mỗi viên nặng khoảng từ 1kg đến 2kg. Các đồng đá nằm rải rác ở khu vực trường Nguyễn Viết Xuân hiện nay. Chúng toạ lạc ở hướng Nam so với tháp Yang prong, cách tháp khoảng trên 3km.

24- Maspero, G. (1914), *Le Royaume de Champa*, Librairie et imprimerie ci - devant, E.J.Brill, leide. p.183.

25- Maspero, G. (1914), *Le Royaume...* p.183.

26- Odend'hal, P., (1904), Maitre, H., (1906, 1910).

27- Theo chỉ dẫn của người tại chỗ, thì đó là vùng thành